TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Nam Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hà

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Mai Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: xóm 3, xã A, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 82, ngày 22/11/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, sống không có trách nhiệm với nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 02/2015 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Mai Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh H (thông qua người thân trong gia đình) nhưng anh H cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Quan điểm của anh H thông qua ông Mai Thế C (bố đẻ) là nhất trí ly hôn với chị T, về con và tài sản không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án cũng đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh H (thông qua người thân trong gia đình) nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định xét xử vắng mặt anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mai Văn H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi hoãn phiên tòa, chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh Mai Văn H vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị T và anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân không hạnh phúc theo chị T trình bày là do vợ chồng tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, sống không có trách nhiệm với nhau, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 02/2015 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không đạt được. Bản thân anh H (thông qua người thân trong gia đình) đã nhận được đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng cố tình vắng mặt, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa, mà chỉ có ý kiến thông qua người thân trong gia đình là nhất trí ly hôn với chị T. Như vậy chứng tỏ anh H cũng không tha thiết gì đến việc hàn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu của chị T, cho ly hôn giữa chị T và anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Theo chị T trình bày thì vợ chồng không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về chia tài sản: Theo chị T trình bày thì vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2016/0002727 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị T đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Nam Tiến